|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 11 năm 2018* |

**BÁO CÁO**

 **Tóm tắt nội dung các nghị quyết chuyên đề**

**trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khoá XVII**

*(Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh phục vụ tiếp xúc cử tri)*

Thực hiện Kế hoạch số 15/KH-HĐND ngày 22/10/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về chuẩn bị kỳ họp thứ 8 - HĐND tỉnh khoá XVII; Ủy ban nhân dân tỉnh tóm tắt nội dung các nghị quyết chuyên đề trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khoá XVII, cụ thể như sau:

***1. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; cán bộ hoạt động ở thôn, tổ dân phố trong quá trình sắp xếp tinh gọn bộ máy, hệ thống chính trị, tinh giản biên chế giai đoạn 2019 - 2021.***

Để triển khai có hiệu quả công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn toàn tỉnh từ cấp tỉnh đến cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm chi ngân sách địa phương, tạo nguồn để thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo Nghị quyết Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 21 tháng 5 năm 2018 Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về quy định tạm thời một số chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2021.

***2. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên, đổi tên một số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh.***

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về điều chỉnh, sáp nhập, đặt tên, đổi tên một số thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Dự kiến sẽ sáp nhập, giảm tổng 50 thôn.

***3. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về danh mục công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2019.***

UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Danh mục công trình dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2019. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường và các địa phương rà soát, tổng hợp số liệu báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh theo quy định.

***4. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, xây dựng quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.***

UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết về rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020, xây dựng quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt là trước ngày 29/01/2019, trong đó được chia ra làm 5 giai đoạn cụ thể.

- Giai đoạn 1: Báo cáo rà soát, đánh giá thực trạng phát triển KTXH và môi trường, đánh giá tình hình thực hiện Quy hoạch theo Quyết định 1786/QĐ-TTg và các quy hoạch ngành, lĩnh vực;

- Giai đoạn 2: Báo cáo Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020;

- Giai đoạn 3: Báo cáo các hợp phần quy hoạch

- Giai đoạn 4: Hoàn thiện sản phẩm quy hoạch

- Giai đoạn 5: Bàn giao sản phẩm hoàn chỉnh cuối cùng sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: chậm nhất là sau 07 ngày kể từ ngày Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

***5. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết các tuyến sông có đê tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2030.***

a. Mục tiêu

- Điều chỉnh, bổ sung để quy hoạch phù hợp với yêu cầu và điều kiện phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Hà Tĩnh;

- Làm cơ sở khoa học và pháp lý cho công tác quản lý và sử dụng đất, đầu tư xây dựng sở hạ tầng, phát triển sản xuất… khu vực bãi sông, nhằm đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu chống lũ và phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

b. Mực nước và lưu lượng lũ thiết kế

- Điều chỉnh mực nước và lưu lượng lũ thiết kế trên lưu vực sông La - Lam đoạn sau hạ lưu cầu Bến Thủy 1 đến đầu đảo Xuân Giang 2, thuộc xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân.

- Mực nước, lưu lượng tại các địa điểm khác giữ nguyên như các thông số được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 12/12/2015.

c. Xác định phạm vi thoát lũ

- Điều chỉnh phạm vi thoát lũ sông La –Lam đoạn qua từ thị trấn Xuân An đến thị trấn Nghi Xuân như sau: Cho phép sử dụng 50% diện tích đảo Xuân Giang 2 (tương ứng diện tích 157 ha/314ha) và 60% diện tích diện tích vùng ven sông Lam (vùng ngoài đê Hữu Lam) từ Bến Thủy đến bến đò Hồng Nhất, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân (tương ứng diện tích 42ha/70ha) để phát triển kinh tế - xã hội.

- Phạm vi thoát lũ các tuyến sông còn lại giữ nguyên như Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 đã được HĐND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt.

d. Giải pháp công trình:

- Bổ sung giải pháp công trình đảm bảo cho việc sử dụng một phần đảo Xuân Giang 2 và diện tích bãi ngoài đê Hữu Lam, xã Xuân Lam, huyện Nghi Xuân không ảnh hưởng đến việc tiêu thoát lũ, cụ thể:

+ Nạo vét, mở rộng lòng dẫn thoát lũ:

Nạo vét sông Lam (nhánh phía Nghệ An) đoạn từ thượng lưu đảo đến hạ lưu đảo Xuân Giang 2, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân, chiều dài 3,8km; cao độ đáy sông nạo vét (-6m). Định kỳ 5 năm cần nạo vét 01 lần.

Nạo vét, mở rộng lòng dẫn sông Lam (nhánh phía Nghệ An) thuộc phần đất bãi đảo Xuân Giang 2, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân với chiều rộng trung bình 70m, chiều dài nạo vét 3,0km.

+ Xây dựng tuyến kè dài 3,1km bảo vệ bãi phía ngoài đê Tả Lam (thuộc tỉnh Nghệ An).

+ Xây dựng 2 tuyến kè dài 2,0km bảo vệ đầu đảo và cuối đảo Xuân Giang 2, xã Xuân Giang, huyện Nghi Xuân.

- Giải pháp công trình đối với các tuyến sông khác: Giữ nguyên như Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của HĐND tỉnh Hà Tĩnh;

e. Kinh phí đầu tư: Kinh phí đầu tư cho lưu vực sông La - Lam điều chỉnh tăng lên 326 tỷ đồng so với quy hoạch được duyệt năm 2015, phân kỳ đầu tư:

- Giai đoạn 2018 - 2020: 301 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2021 - 2030: 25 tỷ đồng.

g. Nguồn lực thực hiện: Huy động vốn đầu tư huy động xã hội hoá và các nguồn vốn hợp pháp khác.

***6. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.***

*6.1. Sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết:*

- Theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 – 2021; Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh Quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục công lập từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Theo đó, hàng năm phải điều chỉnh mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông theo mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng;

- Mức thu học phí một số vùng của tỉnh ta còn thấp so với khung học phí do Chính phủ quy định cho năm học 2015-2016 (khi xây dựng do sự cố môi trường biển nên xây dựng thấp);

- Quy định vùng trong Nghị quyết số 57/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh chưa rõ nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện.

*6.2. Nội dung của Nghị quyết:*

- Điều chỉnh tăng mức thu học phí giáo dục mầm non và phổ thông theo chỉ số giá tiêu dùng tăng bình quân trong 2 năm 2017 và 2018. Riêng giáo dục mầm non đối với vùng thành thị, nông thôn và giáo dục THPT đối với vùng thành thị ngoài điều chỉnh theo chỉ số giá tiêu dùng, còn điều chỉnh để phù hợp tình hình thực tế (mức thu hiện nay thấp so với khung của Chính phủ).

- Quy định cụ thể vùng để thuận lợi trong việc thực hiện.

***7. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 66/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh về quy định chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2018-2025.***

Thực hiện Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao. Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết sửa đổi Điều 6 Nghị quyết 66/2017/NQ-HĐND ngày 13/12/2017 của HĐND tỉnh quy định một số chế độ, chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung đảm bảo phù hợp với Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ Tài chính.

***8. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức.***

Thực hiện Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, với các nội dung đảm bảo phù hợp với Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính.

***9. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.***

Thực hiện Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết Nghị quyết quy định một số mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh với các nội dung đảm bảo phù hợp với Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính.

***10. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 tỉnh Hà Tĩnh”.***

Tại kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh khoá XVII, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua danh mục điều chỉnh, bổ sung các dự án đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương bổ sung giai đoạn 2016-2020. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp số liệu từ các sở, ngành địa phương để báo cáo HĐND tỉnh theo quy định.

***11. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND tỉnh ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017.***

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, sửa đổi tỷ lệ (%) phân chia khoản thu thuế bảo vệ môi trường phần ngân sách địa phương được hưởng tại mục Đ, chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh như sau:

Thuế bảo vệ môi trường (Phần ngân sách địa phương được hưởng):

- Cục Thuế tỉnh quản lý thu: Ngân sách tỉnh 100%.

- Chi Cục thuế các huyện, thành phố, thị xã quản lý thu: Ngân sách huyện, thành phố, thị xã 70%; ngân sách xã, phường, thị trấn 30%.

***12. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định phân cấp quản lý sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.***

Thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; Nghị định số [151/2017/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=151/2017/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việcquản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trong đó quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng, xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh., bao gồm:

- Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

- Thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

- Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

- Thẩm quyền quyết định bán tài sản công

- Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

- Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản công

- Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

- Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ cho hoạt động của dự án thuộc phạm vi quản lý của tỉnh

- Thẩm quyền quyết định xác lập sở hữu toàn dân về tài sản

- Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân

***13. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết sửa đổi tỷ lệ % để lại phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo.***

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Cụ thể:

- Tại điểm đ, khoản 2, điều 5: “Đơn vị tổ chức thu phí: Ban Quản lý cửa khẩu Quốc tế cầu Treo thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh”

Sửa đổi thành: “Đơn vị tổ chức thu phí: Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Cung ứng dịch vụ thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh”.

- Tại điểm g, khoản 2, điều 5: “Tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí: 10% số tiền phí thu được”.

Sửa đổi thành: “Tỷ lệ để lại cho tổ chức thu phí: 20% số tiền phí thu được”.

***14. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn và xây dựng NTM Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2021.***

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp nông thôn và xây dựng NTM Hà Tĩnh giai đoạn 2019-2021, với các nội dung chính sau:

*a. Về trồng trọt*

- Cây lúa: Ưu tiên hỗ trợ công tác giống (hỗ trợ mua bản quyền giống lúa thuần);

- Cây chè: Hỗ trợ giống có năng suất chất lượng cao để mở rộng vùng sản xuất liên kết với doanh nghiệp;

- Cây cam, bưởi phúc trạch: Chăm sóc cây đầu dòng, phát triển hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước,sản xuất cam, bưởi đạt tiêu chuẩn VietGAP, tiêu thụ cho cam, bưởi Phúc Trạch;

- Hỗ trợ tích tụ ruộng đất để hình thành sản xuất quy mô lớn (thuê đất).

 *b. Về chăn nuôi*

- Con lợn: Tiếp tục quan tâm công tác giống (hỗ trợ kinh phí nuôi giữ giống gốc), khuyến khích chăn nuôi theo quy trình tiêu chuẩn VietGAHP, hỗ trợ công tác xử lý môi trường chăn nuôi.

- Con bò: Hỗ trợ công tác thụ tinh nhân tạo phát triển chăn nuôi bò lai Zêbu, bò chất lượng cao .

- Con Gà: Hỗ trợ công tác giống

- Hỗ trợ công tác phòng chống dịch, bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản.

- Hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý giết mổ.

 *c. Về thủy sản*

- Về nuôi trồng: Hỗ trợ đầu tư đường điện vùng nuôi tôm thâm canh;nuôi tôm thâm canh, hệ thống xử lý môi trường; bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.

- Về khai thác:

+ Hỗ trợ đóng mới tàu cá, cải hoán tàu cá có công suất lớn, mua máy thông tin liên lạc tầm xa có tích hợp định vị vệ tinh (GPS), Hỗ trợ đào tạo cấp chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng và thuyền viên tàu cá.

 + Hỗ trợ thành lập mới các tổ chức cộng đồng bảo vệ nguồn lợi thủy sản ven bờ; Hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác thủy sản

*d. Lâm nghiệp*

- Hỗ trợ cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững (FSC) cho rừng trồng, hỗ trợ khảo sát thiết kế, ký kết hợp đồng liên kết trồng rừng gỗ nguyên liệu thâm canh và lâm sản ngoài gỗ.

- Hỗ trợ xây dựng hạ tầng lâm nghiệp.

- Hỗ trợ bảo vệ, trồng bổ sung, làm giàu rừng tự nhiên là rừng sản xuất, phát triển cây dược liệu, lâm sản ngoài gỗ trên đất lâm nghiệp.

*e. Hỗ trợ xây dựng nông thôn mới*

- Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu; khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

- Hỗ trợ cho các xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu

- Hỗ trợ kinh phí quy hoạch thiết kế kiến trúc mẫu cho các xã đạt chuẩn NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu và mô hình mẫu theo vùng miền.

- Hỗ trợ các nhóm xã khó khăn có số tiêu chí đạt thấp dưới 15 tiêu chí

- Hỗ trợ lắp đặt thiết bị xử lý nước sinh hoạt tại các xã đăng ký đạt chuẩn NTM trong năm mà không có quy hoạch xây dựng công trình cấp nước tập trung hoặc có nhưng chưa được đầu tư xây dựng.

*f. Hỗ trợ phát triển công nghệ sinh học*

- Thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, chế biến, xử lý môi trường, công tác giống cây trồng vật nuôi, cải tạo đất, chăm sóc bảo vệ sức khỏe cộng đồng, phòng chống có hiệu quả dịch bệnh người và gia súc, bảo quản chế biến nông sản phẩm

- Thực hiện nuôi cấy mô tế bào; máy móc, thiết bị phục vụ lĩnh vực công nghệ sinh học

- Hỗ trợ chế phẩm sinh học để sản xuất phân hữu cơ vi sinh;

- Hỗ trợ giống, lán trại, máy móc thiết bị sản xuất nấm.

*g. Chính sách OCOP*

- Hỗ trợ quy hoạch chi tiết; chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu công bố chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

-Hỗ trợ bảo quản tiêu thụ sản phẩm;

- Chính sách đào tạo nguồn nhân lực*;*Chính sách thưởng cho các tổ chức, cá nhân có sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP.

*h. Thương mại nông thôn*

- Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới và nâng cấp, mở rộng chợ, xây dựng siêu thị mini, cửa hàng tiện lợi.

- Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại điện tử:

Hỗ trợ quảng cáo, giới thiệu trên các ấn phẩm, các phương tiện thông tin đại chúng hoặc website thương mại điện tử, cổng thông tin thương mại điện tử, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước.

Hỗ trợ xây dựng mới hoặc nâng cấp website thông tin, website thương mại điện tử hoặc thuê gian hàng tại các sàn thương mại điện tử.

 Hỗ trợ các website thương mại điện tử, các tổ chức, cá nhân, các dự án sàn giao dịch điện tử có phát sinh giao dịch thương mại điện tử các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp nông thôn có xuất xứ tại Hà Tĩnh.

- Chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại:

Hỗ trợ quảng bá, giới thiệu, thực hiện mở các gian hàng và giao dịch thương mại điện tử miễn phí trên sàn thương mại điện tử của tỉnh

Hỗ trợ chi phí tổ chức các phiên chợ, hoạt động bán hàng, thực hiện các chương trình đưa sản phẩm của tỉnh kết hợp đưa hàng Việt về bán ở địa bàn nông thôn, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu tái định cư

Hỗ trợ điều tra, khảo sát, nghiên cứu thị trường tiêu thụ, xuất nhập khẩu và cơ hội hợp tác kinh doanh; xây dựng cơ sở dữ liệu sản phẩm hàng hóa chủ yếu của tỉnh; xuất bản các ấn phẩm để phổ biến kết quả điều tra, khảo sát, phổ biến pháp luật, tập quán, thói quen mua sắm

Hỗ trợ kinh phí thực hiện thiết kế, đăng ký nhãn hiệu và xây dựng thương hiệu sản phẩm hàng hóa sản xuất trong tỉnh

Hỗ trợ thực hiện tìm kiếm, ký kết và đưa hàng hóa vào bán trong các siêu thị, hệ thống phân phối lớn

Hỗ trợ chi phí bao bì, đóng gói sản phẩm hàng hóa (thiết kế, in ấn, sản xuất bao bì, nhãn mác, giấy hộp đóng gói)

Hỗ trợ kinh phí thuê gian hàng và kinh phí đi tham gia hội chợ, triển lãm, hội nghị.

Hỗ trợ chi phí vận chuyển hàng hoá nông sản đi tiêu thụ ngoại tỉnh hoặc vận chuyển đến các cửa khẩu, cảng biển để xuất khẩu.

*g. Giao thông nông thôn, kênh mương nội đồng:* Tiếp tụchỗ trợ xi măng làm đường giao thông nông thôn, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng.

*l. Chính sách hỗ trợ lãi suất*

Hỗ trợ khách hàng vay vốn ngắn hạn, trung, dài hạn để phục vụ sản xuất kinh doanh một số sản phẩm hàng hoá chủ lực, sản phẩm OCOP, một số sản phẩm cần khuyến khích và phát triển sản xuất; để thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp chế biến nông lâm thủy hải sản trong làng nghề, nghề truyền thống, chính sách hỗ trợ tín dụng tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 đối với doanh nghiệp có dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

***15. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030.***

*a. Sự cần thiết ban hành Chương trình phát triển nhà ở:*

Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 về phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, nội dung Quyết định nêu rõ: “Xây dựng và đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở, đặc biệt là chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ và hàng năm của địa phương và tổ chức triển khai thực hiện” và yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm: “Tổ chức chỉ đạo phát triển nhà ở trên địa bàn theo quy định của pháp luật về nhà ở; xây dựng, điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở đến năm 2020; thực hiện bố trí vốn từ ngân sách địa phương để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho các đối tượng có thu nhập thấp, người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật trên phạm vi địa bàn”.

Công tác phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các cấp, các ngành quan tâm, chỉ đạo. Tuy nhiên, với điều kiện tự nhiên thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lũ; đời sống của người dân còn nhiều khó khăn nên công tác phát triển nhà ở hiện tại còn nhiều vấn đề đặt ra cần được giải quyết. Phát triển nhà ở vừa phải đảm bảo đáp ứng được nhu cầu của người dân đặc biệt là nhu cầu về nhà ở của các đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội, vừa phải đảm bảo chống chịu được với thiên tai góp phần ổn định đời sống của người dân, đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng thời cũng phải đảm bảo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong giai đoạn mới, công tác phát triển, quản lý nhà ở có thêm những đòi hỏi về sự tiếp cận tổng thể, nội dung quản lý toàn diện nhằm đáp ứng nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế xã hội, cơ cấu dân cư, cân đối nguồn ngân sách, nguồn lực của tỉnh đồng thời đáp ứng ổn định các ưu tiên về an sinh xã hội.

Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030 đưa ra những định hướng cụ thể cho công tác phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở pháp lý cho các cấp chính quyền điều hành công tác phát triển, quản lý nhà ở toàn diện với những ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm phù hợp.

*b. Mục tiêu phát triển nhà ở*

- Giai đoạn 2018 - 2020: Chỉ tiêu về diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đến năm 2020 đạt 26,7 m²/người; tổng diện tích nhà ở tăng thêm 6.106.681 m² sàn

- Giai đoạn 2021-2030: Chỉ tiêu về diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt 32,7 m²/người; tổng diện tích nhà ở tăng thêm 15.539.029 m² sàn.

*c. Dự báo nguồn vốn phát triển nhà ở*

- Giai đoạn 2018 – 2020: Tổng nhu cầu nguồn vốn phát triển nhà ở của toàn tỉnh khoảng 42.637 tỷ đồng. Dự kiến nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ xây dựng nhà ở khoảng 67 tỷ đồng, còn lại là nguồn vốn xã hội hóa của doanh nghiệp và người dân.

- Giai đoạn 2021 – 2030: Tổng nhu cầu nguồn vốn phát triển nhà ở của toàn tỉnh khoảng 109.088 tỷ đồng, còn lại là nguồn vốn xã hội hóa của doanh nghiệp và người dân.

*d. Các giải pháp chính thực hiện Chương trình*

- Hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách

- Giải pháp về đất ở

- Giải pháp về kiến trúc quy hoạch

- Các giải pháp về vốn

- Giải pháp nhà ở cho các đối tượng xã hội.

 ***16. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2017 về chủ trương vận động lập Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.***

 UBND tỉnh sẽ trình HĐND tỉnh thông quan Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 27/2011/NQ-HĐND ngày 16/12/2017 về chủ trương vận động lập Quỹ quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

***17. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chí sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Lộc Hà, huyện Can Lộc và huyện Vụ Quang đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2018-2020.***

a. Tiền sử dụng đất

- Thu từ Đề án phát triển quỹ đất

+ Đối với Đề án phát triển quỹ đất do cơ quan cấp tỉnh làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư, ngân sách tỉnh 60%, ngân sách huyện 40%;

+ Đối với Đề án phát triển quỹ đất do huyện làm chủ đầu tư: Sau khi trừ chi phí đầu tư, ngân sách huyện 100%.

- Thu từ quỹ đất thuộc khu tái định cư các dự án do cấp tỉnh, trung ương làm chủ đầu tư: Ngân sách huyện 100%.

- Thu từ quỹ đất giao cho các nhà đầu tư để thực hiện các chương trình, dự án trên địa bàn huyện: Ngân sách huyện 100%.

- Thu từ quỹ đất quy hoạch cấp đất ở khác

+ Phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách huyện 20%; ngân sách xã 80%, huyện có thể điều hành giữa các xã nhưng đảm bảo để tối thiểu 50% cho xã có phát sinh tiền đất);

+ Phát sinh trên địa bàn thị trấn: Ngân sách huyện 50%, ngân sách thị trấn 50%.

b. Nguồn thu từ tiền cho thuê đất, mặt nước của các tổ chức kinh tế sử dụng vào mục đích kinh doanh phát sinh trên địa bàn xã: Ngân sách xã 100%.

c. Hỗ trợ lại 100% số vượt thu tiền sử dụng đất phần ngân sách tỉnh hưởng so với kế hoạch tỉnh giao hàng năm phát sinh trên địa bàn huyện.

d. Được sử dụng đất, cát, sỏi (ngoài các khu vực có quy định riêng) từ việc cải tạo để thực hiện các tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Việc cải tạo phải được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận bằng văn bản.

e. Được ưu tiên phân bổ phần kinh phí nông thôn mới Trung ương thưởng chung cho tỉnh.

f. Được ưu tiên phân bổ vốn trong điều hành ngân sách hàng năm đối với tất cả các nguồn vốn có thể điều hành (vốn vay tín dụng ưu đãi, quỹ đầu tư phát triển, quỹ bão trì đường bộ,…), ưu tiên bố trí vốn trung hạn hoặc bố trí vốn vào những năm trước của kỳ trung hạn trong giai đoạn 2018-2021.

g. Riêng huyện Vũ Quang là huyện miền núi khó khăn nên ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án; bố trí các nguồn vốn khi có điều kiên, giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

h. Thưởng sau khi được công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới từ nguồn vốn trực tiếp thực hiện Chương trình: 10 tỷ đồng.

 **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**